

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2020/HS-ST
Ngày: 30-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Tân

Bà Nguyễn Thị Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn T, Sinh năm 1976 tại Sóc Trăng; Hộ khẩu thường trú: ấp T, thị trấn C, huyện C1, tỉnh S; Chỗ ở hiện nay: ấp 2, xã B, huyện Đ, tỉnh L; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N, sinh năm: 1932 (chết) và bà Trương Thị U, sinh năm: 1939; Vợ Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1972 (chết) và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2004; Anh em ruột: có 09 người lớn nhất sinh năm 1960, nhỏ nhất sinh năm 1983; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo Trần Văn T được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp 2, xã B, huyện Đ, tỉnh L từ ngày 04/3/2020 đến nay.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T: Luật sư Phan Phụng Đức Duy - Công ty luật TNHH Tidona Việt Nam - Chi nhánh Long An (Có mặt).

- Bị hại: Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1972 - Địa chỉ: Ấp 2, xã Bình Thành, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An (chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trần Minh T1 - Sinh năm 2000 -Địa chỉ: Khu vực 3, thị trấn H, huyện Đ1, tỉnh L (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Trọng H - Sinh năm 1990 - Địa chỉ: Ấp 4, xã B, huyện Đ, tỉnh L (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/12/2019, Trần Văn T (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số 62S1-006.93 chở vợ là bà Nguyễn Thị Tr ngồi phía sau, lưu thông trên đường tỉnh 839 theo hướng từ xã Bình Thành đến xã Bình Hòa Bắc. Khi đến địa phận ấp 4, xã Bình Thành, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, do có xe ô tô lưu thông theo hướng ngược lại có mở đèn chiếu sáng, T bị chói mắt nên quay mặt sang lề phải để tránh ánh sáng của đèn xe ô tô ngược chiều. Khi xe ô tô ngược chiều vừa chạy qua khỏi, T quay mặt lại nhìn về phía trước thì phát hiện có xe mô tô không gắn biển số của ông Lê Trọng H, đang dừng cặp lề đường bên phải theo hướng lưu thông của Trần Văn T. Do khoảng cách giữa 02 xe quá gần, T không kịp xử lý nên xe mô tô do T điều khiển va chạm vào xe mô tô của ông H đang dừng bên lề phải. Hậu quả vụ tai nạn giao thông xảy ra, bà Tr và T cùng té xuống đường. Bà Tr được đưa đến bệnh viện cấp cứu nhưng đã chết cùng ngày 13/12/2019 tại bệnh viện Hậu Nghĩa.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 269/TT ngày 18/12/2019 của Trung tâm pháp y Long An kết luận: nạn nhân Nguyễn Thị Tr tử vong do chấn thương sọ não nặng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ đã trả cho ông Lê Trọng H: 01 xe mô tô loại Wave, nhãn hiệu Romantic, màu sơn: xanh, số máy DP1P52FMH005501, số khung PPCH0011P008853, biển số 70H6-0916 và trả cho bị cáo Trần Văn T: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen, biển số 62S1-006.93, số máy 5C-64454043, số khung 640BY-454042 xong.

Tại cáo trạng số 41/CT-VKSDH ngày 23/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn T thành khẩn khai nhận hành vi như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ truy tố. Đại diện hợp pháp của bị hại là Trần Minh T1 khai: bị cáo T đã lo toàn bộ chi phí đám tang cho bà Tr. Hiện bị cáo T là lao động chính trong gia đình và phải nuôi 01 người con thành niên bị chấn thương sọ não vì tai nạn giao thông. Đại diện bị hại không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho gia đình. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Trọng H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn T theo Cáo trạng số 41/CT-VKSĐH ngày 23/6/2020 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn T mức thấp nhất của khung hình phạt là 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Người bào chữa cho bị cáo T trình bày: đồng ý toàn bộ nội dung cáo trạng và quan điểm giải quyết vụ án của Viện Kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần vi phạm pháp luật này, bị cáo không có vi phạm pháp luật lần nào khác, bị cáo hiện có hoàn cảnh gia đình khó khăn và đang là lao động chính trong gia đình để xét xử bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Trong lời nói sau cùng bị cáo nhận thức hành vi là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo, vợ bị cáo chết là sự mất mát lớn đối với bị cáo, bị cáo hối hận rất nhiều vì đã gây tai nạn giao thông làm cho chính vợ bị cáo chết và để bị cáo có điều kiện lao động chăm lo cho con bị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Huệ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng số 41/CT-VKSĐH ngày 23/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/12/2019, Trần Văn T (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số 62S1-006.93 chở phía sau bà Nguyễn Thị Tr (vợ bị cáo) lưu thông trên đường tỉnh 839 theo hướng từ xã Bình Thành đến xã Bình Hòa Bắc. Do bị cáo T điều khiển xe không chú ý quan sát và không đảm bảo an toàn để xảy ra va chạm với xe mô tô của ông Lê Trọng H đang dừng cặp lề đường bên phải theo hướng lưu thông của Trần Văn T là vi phạm vào khoản 9, 23 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ. Hậu quả làm bà Tr chết do chấn thương sọ não nặng. Như vậy hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng 41/CT-VKSĐH ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Trần Văn T với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi thấy rằng: Hành vi mà bị cáo T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý, bị cáo không có giấy phép lái xe mà điều khiển phương tiện giao thông, không quan sát, không làm chủ được tốc độ đã gây ra hậu quả là chết 01 người (là vợ bị cáo) nên cần được xử lý nghiêm.

[4] Về hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã tự nguyện lo toàn bộ chi phí mai táng cho bị hại, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này ra, bị cáo không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nào khác và hiện bị cáo đang là lao động chính trong gia đình, phải chăm lo cho người con bị chấn thương sọ não nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo làm thuê, công việc không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xét lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đề nghị Hội đồng xét xử xác định tội danh, áp dụng điều luật, hình phạt đối với bị cáo T là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[8] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ đã trả cho ông Lê Trọng H: 01 xe mô tô loại Wave, nhãn hiệu Romantic, màu sơn: xanh, số máy DP1P52FMH005501, số khung PPCH0011P008853, biển số 70H6-0916 và trả cho bị cáo Trần Văn T: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen, biển số 62S1-006.93, số máy 5C-64454043, số khung 640BY-454042 là đúng quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì đối với bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào: điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 30/7/2020).

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Bình Thành, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An để theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 12/L-CQĐT ngày 04/3/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đức Huệ.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bào chữa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Huệ;
- Hồ sơ THAHS;
- Chi cục THADS huyện Đức Huệ;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Bích Liên